**Phụ lục**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN TRIỂN KHAI NĂM 2017**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2016   
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**A. DANH MỤC NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN THEO CHỨC NĂNG NĂM 2017**

| **TT** | **Tên nhiệm vụ** | **Đơn vị chủ trì** | **Mục tiêu đầu tư** | **Nguồn kinh phí** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **QLHC** | **SNKH** | **Khác** |
| **I** | **HẠ TẦNG KỸ THUẬT** | | |  |  |  |
| 1 | Duy trì, vận hành và quản lý đường truyền của hệ thống trung tâm hỗ trợ cảnh báo phóng xạ (ASC) | Cục an toàn bức xạ và hạt nhân | Duy trì thông suốt đường truyền mạng Metronet Quản lý hoạt động của hệ thông trung tâm hỗ trợ cảnh bảo ASC |  | x |  |
| 2 | Thuê bao đường truyền internet dùng riêng và mạng VinaREN | Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng | Duy trì trạng thái hoạt động thường xuyên |  | x |  |
| 3 | Thuê máy chủ cho Cổng thông tin điện tử của Trung tâm | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông KH&CN | Duy trì hoạt động của máy chủ và bảo mật cho Cổng thông tin điện tử |  |  |  |
| 4 | Quản trị, vận hành và duy trì hoạt động cho Hệ thống mạng và máy chủ tại Phòng máy chủ của Bộ - 113 Trần Duy Hưng. | Trung tâm Tin học | Đảm bảo hoạt động thường xuyên và an toàn của Hạ tầng kỹ thuật CNTT-TT tại Trung tâm Dữ liệu chính của Bộ - 113 Trần Duy Hưng với Hệ thống máy chủ phiến, 32 thiết bị mạng lớp 2 và 3, Hệ thống tường lửa và Hệ thống chống tấn công mạng cùng các thiết bị lưu trữ chuyên dụng. |  | x |  |
| 5 | Duy trì, bảo trì và vận hành Hạ tầng Điện toán đám mây của Bộ KH&CN. | Trung tâm Tin học | Đảm bảo hoạt động cho Hạ tầng Điện toán đám mây, sẵn sàng cung cấp dịch vụ CNTT nền tảng (IaaS, PaaS) cho các đơn vị trực thuộc Bộ. |  | x |  |
| 6 | Rà soát và xử lý các nguy cơ có thể bị tin tặc tấn công, chiếm quyền kiểm soát và thất thoát dữ liệu của các cán bộ sử dụng mạng tại Nhà 113 Trần Duy Hưng. | Trung tâm Tin học | Thường xuyên kiểm tra định kỳ, dò tìm và phát hiện các lỗi bảo mật mà tin tặc có thể xâm nhập vào Hệ thống mạng, máy chủ và máy tính trạm. Cảnh báo nguy cơ gây thất thoát dữ liệu của các cán bộ sử dụng mạng tại Nhà 113 Trần Duy Hưng vào tay tin tặc. Đưa ra biện pháp xử lý và khắc phục để giảm thiểu các nguy cơ gây thất thoát dữ liệu. |  | x |  |
| 7 | Bảo trì, sửa chữa, mua sắm linh kiện thay thế và khắc phục sự cố cho hệ thống máy tính trạm, máy in đã được trang bị cho các đơn vị thuộc khối cơ quan quản lý Nhà nước tại Trụ sở Bộ -113 Trần Duy Hưng. | Trung tâm Tin học | Đảm bảo sự hoạt động ổn định cho toàn bộ máy tính trạm và máy in đã được trang bị cho các đơn vị thuộc khối cơ quan quản lý Nhà nước tại Trụ sở Bộ - 113 Trần Duy Hưng. |  | x |  |
| 8 | Thuê đường truyền Internet cho các ứng dụng chạy trên hạ tầng CNTT tại Phòng máy chủ của Bộ - 113 Trần Duy Hưng. | Trung tâm Tin học | Đảm bảo cung cấp đầy đủ băng thông Internet trong nước và quốc tế (500 Mbps/ 18Mbps) x 02 đường truyền tại 113 Trần Duy Hưng theo mức thuê với các nhà cung cấp dịch vụ. |  | x |  |
| 9 | Thuê đường truyền Internet cho các ứng dụng chạy trên hạ tầng CNTT tại Phòng máy chủ của Bộ - 39 Trần Hưng Đạo. | Trung tâm Tin học | Đảm bảo cung cấp đầy đủ băng thông Internet trong nước và quốc tế (100Mbps/08Mbps) tại 39 Trần Hưng Đạo theo mức thuê với các nhà cung cấp dịch vụ. |  | x |  |
| 10 | Phí bản quyền sử dụng các phần mềm an toàn, an ninh thông tin (anti virus, spyware, anti spam) năm 2017. | Trung tâm Tin học | Đảm bảo an toàn về virus, spyware, thư rác cho toàn bộ Hệ thống máy chủ, Hệ thống Thư điện tử đặt tại các Phòng máy chủ của Bộ và Hệ thống máy trạm của các đơn vị có Trụ sở tại 113 Trần Duy Hưng. |  | x |  |
| 11 | Thuê thiết bị Hội nghị truyền hình phục vụ giao ban tháng của Bộ | Trung tâm Tin học | Thuê thiết bị và các dịch vụ HNTH. Cấu hình và vận hành các thiết bị phục vụ giao ban tháng của Bộ thông qua Hệ thống VC. |  | x |  |
| 12 | Phí bản quyền phần mềm an toàn, an ninh thông tin, phòng chống virus | Viện Khoa học sở hữu trí tuệ | Phần mềm mới nhất nhằm bảo đảm an ninh thông tin, an toàn dữ liệu (phần mềm diệt virus, phầm mềm tường lửa) |  | x |  |
| 13 | Thuê bao đường truyền Internet và hosting | Viện Khoa học sở hữu trí tuệ | Bảo đảm thông tin phục vụ hoạt động về nghiên cứu khoa học, đào tạo và giám định, định giá về sở hữu trí tuệ của Viện; bảo đảm khả năng tiếp cận thông tin và sử dụng dịch vụ thông tin của người sử dụng. |  | x |  |
| 14 | Hỗ trợ hoạt động Trung tâm máy tính | Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | - Duy trì đường truyền Internet;  - Duy trì hệ thống mạng LAN;  - Quản lý và bảo trì hệ thống máy chủ BladeServer JS22;  - Cài đặt một số chương trình tính toán và hướng dẫn sử dụng. |  | x |  |
| 15 | Duy trì hoạt động hệ thống Intrernet, Văn phòng điện tử, Thư điện tử, Website và cung cấp tin bài cho Website của Viện NLNTVN | Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | Đảm bảo hệ thống internet, văn phòng điện tử và thư điện tử được hoạt động ổn định. Các tin bài được cập nhật đầy đủ nhanh và chính xác trên trang Web của Viện |  | x |  |
| 16 | Hoạt động bảo đảm, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp dữ liệu về ứng dụng, đổi mới và chuyển giao công nghệ phục vụ quản lý nhà nước về ứng dụng và phát triển công nghệ. Thuê máy chủ, thuê bao đường truyền internet; vận hành portal của Cục | Cục ứng dụng và phát triển công nghệ |  |  | x |  |
| 17 | Tăng cường trang thiết bị | Viện Chiến lược và Chính sách | Nâng cao chất lượng môi trường làm việc, tạo điều kiện thuận lợi giúp đạt hiệu quả cao trong công tác cho các cán bộ. |  | x |  |
| Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ |  | x |  |
| Viện Khoa học sở hữu trí tuệ |  | x |  |
| Báo Khoa học và Phát triển |  | x |  |
| Trung tâm NC&PT hội nhập KH&CN Quốc tế |  | x |  |
| Cục Công tác phía Nam |  | x |  |
| Cục Công tác phía Nam |  | x |  |
| Trụ sở Bộ KHCN |  |  | x |
| Thanh tra Bộ |  |  | x |
| Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển quốc gia về công nghệ mở |  | x |  |
| **II** | **ỨNG DỤNG CNTT TRONG NỘI BỘ** | | |  |  |  |
| 1 | Vận hành và duy trì hệ thống định vị nguồn phóng xạ | Cục an toàn bức xạ hạt nhân | Duy trì hệ thống |  | x |  |
| 2 | Xây dựng và quản lý CSDL về các chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực và chương trình quản lý tri thức của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân | Cục an toàn bức xạ và hạt nhân | CSDL về các chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực |  | x |  |
| 3 | Cập nhật hệ CSDL quốc gia về các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử | Cục năng lượng nguyên tử | - Bổ sung, cập nhật dữ liệu: Tổ chức thu thập và xử lý thông tin; Hoàn thiện dữ liệu về nhân lực  - Quản lý và khai thác hệ CSDL |  | x |  |
| 4 | Xây dựng và cập nhật hệ CSDL quốc gia về KH&CN | Cục thông tin KH&CN quốc gia |  |  | x |  |
| 5 | Duy trì, vận hành và nâng cao tính sẵn sàng cho các ứng dụng CNTT đang cài đặt và khai thác tại Phòng máy chủ của Bộ phục vụ công tác quản lý (cài đặt, cấu hình, cập nhật bảo mật, hỗ trợ kỹ thuật….). | Trung tâm Tin học | + Đảm bảo các ứng dụng CNTT đang cài đặt tại phòng máy chủ hoạt động ổn định, thông suốt 24/7; + Quản trị, vận hành hệ thống các ứng dụng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng; + Quản trị, vận hành các máy chủ cài đặt CSDL vận hành ổn định 24/7; + Rà soát, đánh giá bảo mật, cập nhật các bản vá lỗi cho các ứng dụng công nghệ thông tin đang cài đặt tại phòng máy chủ của Bộ - 113 Trần Duy Hưng. |  | x |  |
| 6 | Đảm bảo Hệ thống các CSDL đang cài đặt và khai thác tại Phòng máy chủ của Bộ hoạt động ổn định phục vụ công tác quản lý (cấu hình, cập nhật, sao lưu, phục hồi, …). | Trung tâm Tin học | + Đảm bảo hệ thống các CSDL đang cài đặt và khai thác tại phòng máy chủ hoạt động ổn định, thông suốt;  + Quản trị, vận hành hệ thống các CSDL đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng;  + Quản trị, vận hành các máy chủ cài đặt CSDL vận hành ổn định. |  | x |  |
| 7 | Quản trị, vận hành, sử dụng phần mềm Quản lý xây dựng Đề án tại Bộ KH&CN | Trung tâm Tin học | - Quản trị phân mềm quản lý xây dựng đề án tại Bộ KH&CN;  - Vận hành phần mềm quản lý xây dựng đề án, hướng dẫn, khắc phục sự cố phần mềm đảm bảo hoạt động 24/7 |  | x |  |
| 8 | Quản trị, vận hành, sử dụng phần mềm và CSDL chuyên gia của Bộ KH&CN | Trung tâm Tin học | Đảm bảo phần mềm quản lý CSDL chuyên gia của Bộ KH&CN đang cài đặt và khai thác tại Phòng máy chủ của Bộ 113 Trần Duy Hưng) hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn thông tin. |  | x |  |
| 9 | Theo dõi, cập nhật, triển khai kế hoạch tổng thể giai đoạn 2016 - 2020 và xây dựng kế hoạch, lộ trình hằng năm về ứng dụng CNTT của Bộ KH&CN. | Trung tâm Tin học | - Kế hoạch ứng dụng CNTT, Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực truyến hằng năm của Bộ KH&CN;  - Kế hoạch ứng dụng CNTT tổng thể 5 năm của Bộ KH&CN được cập nhật theo điều chỉnh thực tế hàng năm;  - Báo cáo hiện trạng ứng dụng CNTT hàng năm của Bộ KH&CN;  - Đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT tại Bộ KH&CN. |  | x |  |
| 10 | Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung, hướng dẫn, triển khai các văn bản quy phạm thúc đẩy ứng dụng CNTT tại Bộ KH&CN | Trung tâm Tin học | - Xây dựng dự thảo 01 quy chế thúc đẩy ứng dụng CNTT trình lãnh đạo Bộ KH&CN ban hành  - Báo cáo kết quả việc thực hiện các văn bản quy định về ứng dụng CNTT tại Bộ.  - Chỉnh sửa, hiệu đính lại các văn bản đã ban hành theo các quy định mới của Chính phủ và Bộ chức năng. |  | x |  |
| 11 | Theo dõi, cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung, triển khai lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến và Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ KH&CN | Trung tâm Tin học | - Cập nhật lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo điều chỉnh thực tế hàng năm của Bộ.  - Báo cáo về việc thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ KH&CN.  - Ban hành Quy chế công bố dịch vụ hành chính công mức độ 3, 4 trên Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN  - Cập nhật Kiến trúc chính phủ theo điều chỉnh thực tế hàng năm.  - Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kiến trúc Chính phủ điện tử.  - Báo cáo đánh giá việc thực hiện Kiến trúc chính phủ hàng năm của Bộ KH&CN. |  | x |  |
| 12 | Duy trì, vận hành hệ thống phần mềm cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ KH&CN | Trung tâm Tin học | + Đảm bảo hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến hoạt động ổn định 24/7 phục vụ người dân và doanh nghiệp; + Quản trị, vận hành hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng; + Quản trị, vận hành các máy chủ cài đặt ứng dụng và CSDL vận hành ổn định; + Rà soát, phần tích bảo mật, cập nhật các bản vá lỗi cho hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến của Bộ KH&CN. |  | x |  |
| 13 | Chi hoạt động Ban chỉ đạo Ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ KH&CN | Trung tâm Tin học | Đảm bảo hoạt động của Ban chỉ đạo |  | x |  |
| 14 | Duy trì hệ thống kết nối thông tin và đào tạo trực tuyến | Trường quản lý KH&CN |  |  | x |  |
| 15 | Duy trì, cập nhật, khai thác và phát triển CSDL chuyên gia KH&CN phục vụ công tác quản lý của Bộ KH&CN | Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ |  |  | x |  |
| 16 | Duy trì, cập nhật CSDL sở hữu công nghiệp | Viện Khoa học sở hữu trí tuệ | CSDL về đăng ký các quyền SHCN (sáng chế/KDCN/NH) tại VN, CSDL về từ chối/khiếu nại cấp VBBH; CSDL về hủy bỏ/chấm dứt hiệu lực VBBH ở VN; CSDL về chuyển giao/chuyển nhượng quyền SHCN tại Việt Nam, phục vụ công tác tư vấn, giám định, định giá về SHTT. |  | *x* |  |
| **III** | **ỨNG DỤNG CNTT PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP** | | |  |  |  |
| 1 | Duy trì và cập nhật: Cổng thông tin điện tử, CSDL và hệ thống công nghệ thông tin của Cục an toàn bức xạ và hạt nhân | Cục An toàn bức xạ và hạt nhân | 01 Nhật ký cập nhật tin bài trên Website (30 ảnh, 30 tin tiếng Việt và 30 tin dịch Anh-Việt, Việt-Anh) |  | x |  |
| 2 | Duy trì website của Cục, bảo đảm an toàn mạng | Cục Thông tin KH&CN quốc gia | Chống hacker xâm nhập, đoảm bảo mạng thông suốt, an toàn |  | x |  |
| 3 | Nhiệm vụ duy trì và bảo dưỡng Website | Tạo chí Khoa học công nghệ Việt Nam |  |  | x |  |
| 4 | Duy trì hoạt động của hệ thống mạng; trang/cổng thông tin điện tử và thiết bị công nghệ thông tin của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng | Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng | Duy trì trạng thái hoạt động thường xuyên |  | x |  |
| 5 | Duy trì hoạt động của CSDL thực thi quyền sở hữu trí tuệ và trang tin điện tử Thanh tra KH&CN | Thanh tra Bộ |  | x |  |  |
| 6 | Phát triển cộng đồng và hoạt động thông tin phục vụ phát triển phần mềm nguồn mở | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển quốc gia về công nghệ mở | - CSDL mạng lưới 300 chuyên gia về công nghệ mở đến từ các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trên toàn quốc;  - Phát triển cộng đồng phần mềm nguồn mở theo đúng mô hình phát triển phần mềm nguồn mở trên thế giới;  - Duy trì và cập nhập cổng thôn tin nguồn mở của Bộ KH&CN (50 bài báo, bản tin chuyên ngành);  - 03 kỷ yếu, biên bản hội thảo toàn quốc thường niên về nghiên cứu và phát triển công nghệ mở (03 hội thảo tại 03 miền, 30 đại biểu mỗi hội thảo). |  | x |  |
| 7 | Duy trì, cập nhật CSDL cho cổng thông tin điện tử của Trung tâm. | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển truyền thông KH&CN | Các tin, bài về hoạt động KH&CN trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm: www.truyenthongkhoahoc.vn |  |  |  |
| 8 | Hoạt động của Ban biên tập Portal MOST | Trung tâm Tin học | Đảm bảo hoạt động thường xuyên của Ban biên tập Portal MOST |  | x |  |
| 9 | Tổ chức đánh giá định kỳ hoạt động các trang thông tin điện tử trên mạng Internet của các đơn vị trực thuộc Bộ (website) | Trung tâm Tin học | Báo cáo đánh giá Hệ thống các website trình Lãnh đạo Bộ |  | x |  |
| 10 | Đảm bảo thông tin cho Cổng thông tin điện tử (Portal MOST). | Trung tâm Tin học | Thu thập và cập nhật thông tin cho website MOST. |  | x |  |
| 11 | Hỗ trợ hoạt động của mạng an toàn hạt nhân Châu Á | Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | - Cung cấp thông tin lên trang ANSN Việt Nam;  - Biên tập và phân loại các tài liệu;  - Viết các tin bài liên quan đến an toàn hạt nhân và hoạt động của mạng ANSN;  - Bảo trì phần mềm hệ thống cho mạng ANSN Việt Nam. |  | x |  |
| **IV** | **NGUỒN NHÂN LỰC ỨNG DỤNG CNTT** | | |  |  |  |
| 1 | Tổ chức các lớp tập huấn về ứng dụng CNTT cho các cán bộ trong Bộ. | Trung tâm Tin học | Các lớp tập huấn về CNTT cho cán bộ trong Bộ được tổ chức theo nhu cầu và yêu cầu. |  | x |  |
| 2 | Cập nhập, phổ biến các giải pháp và mô hình phát triển về công nghệ mở | Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển quốc gia về công nghệ mở | - CSDL cập nhập 40 các phiên bản mới của phần mềm nguồn mở trên thế giới (hệ điều hành, ứng dụng văn phòng, duyệt web, e-mail,...) được cập nhập, phổ biến cho các đối tượng người dùng;  - 01 tài liệu kỹ thuật giới thiệu các mô hình hệ thống thông tin mở, hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn cài đặt các phần mềm mã nguồn mở;  - 80 cán bộ được tập huấn, phổ biến các giải pháp và mô hình phát triển về công nghệ mở |  | x |  |

**B. DANH MỤC NHIỆM VỤ DỰ ÁN KHÔNG THƯỜNG XUYÊN NĂM 2017**

| **TT** | **Tên nhiệm vụ** | **Đơn vị chủ trì** | **Mục tiêu đầu tư** | **Nguồn kinh phí** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **QLHC** | **SNKH** | **Khác** |
| 1 | Triển khai xây dựng Cổng thông tin điện tử Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam | Hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của Viện Năng lượng nguyên tử Việt Nam |  | x |  |
| 2 | Nghiên cứu, xây dựng Hệ thống kiểm soát vào ra bằng thẻ và tiết kiệm năng lượng, cho các cơ quan hành chính sự nghiệp. | Viện Ứng dụng Công nghệ | - Hệ thống phần mềm kiểm soát vào ra sử dụng thẻ quẹt, có thống kê báo cáo quá trình vào ra, và điều khiển thiết bị điện theo lịch, điều khiển khóa cửa;  - Các bảng biểu, sơ đồ thiết kế, hướng dẫn sử dụng hệ thống;  - Các kịch bản hoạt động cho hệ thống;  - Triển khai hệ thống trên mạng internet, với giao diện Tiếng Việt, dễ vận hành và sử dụng, phục vụ đồng thời nhiều người dùng. |  | x |  |
| 3 | Xây dựng hệ thống thông tin tích hợp phục vụ triển khai Chính phủ điện tử tại Bộ KH&CN giai đoạn 2017-2020 | Trung tâm Tin học | - Xây dựng hạ tầng phần mềm dịch vụ công để triển khai dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ KH&CN;  - Xây dựng hạ tầng phần mềm CSDL dùng chung, kết nối và đồng bộ CSDL cho các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN;  - Xây dựng hệ thống phần mềm nền tảng xử lý nghiệp vụ cho các đơn vị sử dụng hạ tầng dùng chung, hạ tầng kết nối và đồng bộ cho các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN;  - Xây dựng triển khai hệ thống chứng thực điện tử chữ ký số phục vụ hoạt động ứng dụng CNTT của Bộ;  - Xây dựng hệ thống giám sát hạ tầng CNTT của Bộ KH&CN, kết nối với hệ thống giám sát của chính phủ. |  |  | x |
| 4 | Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý đề tài, dự án KH&CN trên mạng điện tử | Theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ KH&CN | - Xây dựng quy trình quản lý đề tài, dự án KH&CN; chuẩn hóa quy trình phục vụ tin học hóa theo nhu cầu thực tế;  - Xây dựng phần mềm quản lý đề tài, dự án KH&CN trên mạng điện tử;  - CSDL đề tài, dự án dùng chung phục vụ các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực KH&CN;  - Xây dựng quy chế khai thác, sử dụng hệ thống thông tin quản lý hệ thống thông tin, CSDL các đề tài, dự án KH&CN. |  |  | x |
| 5 | Xây dựng CSDL về KH&CN | Cục Thông tin KH&CN quốc gia | Xây dựng CSDL về ngành KH&CN đảm bảo nhu cầu cung cấp thông tin về: cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; nhiệm vụ KH&CN; tài sản sở hữu trí tuệ, công nghệ, công nghệ cao, chuyển giao công nghệ; doanh nghiệp KH&CN;… |  |  | x |
| 6 | Xây dựng Phần mềm và CSDL đánh giá thẩm định công nghệ trên phạm vi toàn quốc | Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định Công nghệ | - Nâng cấp Phần mềm đánh giá TĐCN;  - Hệ thống CSDL đánh giá thẩm định công nghệ phạm vi toàn quốc. |  |  | x |
| 7 | Nghiên cứu phát triển một số dịch vụ KH&CN sử dụng trang thông tin điện tử làm công cụ (trường hợp Trung tâm Nghiên cứu và phát triển hội nhập KH&CN quốc tế) | Trung tâm Nghiên cứu và phát triển hội nhập KH&CN quốc tế. | Đưa ra được các dịch vụ khả thi có thể áp dụng thực hiện thông qua trang thông tin điện tử của Trung tâm Nghiên cứu và phát triển hội nhập KH&CN quốc tế |  | x |  |